| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ CHƠN THÀNH**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>*Chơn Thành, ngày 27 tháng 3 năm 2025* |

Số: **17**/2025/QĐCNHGT-DS

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP C và ông Nguyễn Chính Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ngân hàng TMCP C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Ngân hàng TMCP C

Địa chỉ trụ sở: 108 T, quận H, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn T1 - Phó giám đốc CN Bình Phước

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Tấn Q - Trưởng phòng PGD Hớn Quản

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn T2, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- *Người bị kiện:* Ông Nguyễn Chính Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, khu phố 8, phường H1, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Ông Nguyễn Chính Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền nợ gốc tạm tính đến ngày 11/3/2025 là: 1.300.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm triệu đồng). Nợ lãi trong hạn tạm tính đến ngày 11/3/2025 là: 169.590.017 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm chín mươi nghìn, không trăm mười bảy đồng). Nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 11/3/2025 là: 71.338.171 đồng (Bảy mươi mốt triệu, ba trăm ba mươi tám

nghìn, một trăm bảy mươi mốt đồng). Tổng cộng: 1.540.928.188 đồng (Một tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, một trăm tám mươi tám đồng).

Ông Nguyễn Chính Đ phải tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 11/3/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP C với mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số NGHIEMBDT-063/2023-HĐCV/NHCT504 ngày 26/6/2023.

1.2. Phương thức thanh toán tiền, thời gian trả tiền là khi có Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành của Toà án thì để Luật Thi hành án dân sự điều chỉnh.

Trường hợp ông Nguyễn Chính Đ không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số NGHIEMBDT-063/2023/HĐBĐ/NHCT504 ngày 26/6/2023 gồm:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số DH 958923 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/10/2022, số vào sổ cấp GCN: CS 06778

Thửa đất số: 217; Tờ bản đồ số: 29; Diện tích: 233,3 $m^2$

- Tài sản 2: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số DH 958924 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/10/2022, số vào sổ cấp GCN: CS 06779

Thửa đất số: 218; Tờ bản đồ số: 29; Diện tích: 232,9 $m^2$

- Tài sản 3: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số DH 958925 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/10/2022, số vào sổ cấp GCN: CS 06780

Thửa đất số: 219; Tờ bản đồ số: 29; Diện tích: 233,4 $m^2$

- Tài sản 4: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số DH 958926 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/10/2022, số vào sổ cấp GCN: CS 06781

Thửa đất số: 220; Tờ bản đồ số: 29; Diện tích: 233,1 $m^2$

- Tài sản 5: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số DH 958930 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/10/2022, số vào sổ cấp GCN: CS 06711

Thửa đất số: 213; Tờ bản đồ số: 29; Diện tích: 233,0 $m^2$

- Tài sản 6: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số DH 958931 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/10/2022, số vào sổ cấp GCN: CS 06710

Thửa đất số: 214; Tờ bản đồ số: 29; Diện tích: 233,3 $m^2$

- Tài sản 7: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số DH 958932 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/10/2022, số vào sổ cấp GCN: CS 06709

Thửa đất số: 215; Tờ bản đồ số: 29; Diện tích: 232,8 $m^2$

- Tài sản 8: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số DH 958933 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 11/10/2022, số vào sổ cấp GCN: CS 06708

Thửa đất số: 216; Tờ bản đồ số: 29; Diện tích: 233,3 $m^2$

Tất cả tài sản trên đều thuộc địa chỉ: Ấp Sóc Tranh, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước và do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp cho ông Nguyễn Chính Đ.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số NGHIEMBDT-063/2023-HĐCV/NHCT504 ngày 26/6/2023 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số NGHIEMBDT-063/2023/HĐBĐ/NHCT504 ngày 26/6/2023.*

1.2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Chính Đ chịu toàn bộ số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Do Ngân hàng TMCP C chi nhánh Bình Phước đóng tạm ứng nên ông Nguyễn Chính Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Bình Phước số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Võ Văn Vân**